TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06 /2025/HS-ST
Ngày 12 - 3 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K **- TỈNH NINH BÌNH**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**:** Ông Vũ Nhật Trung.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Dự và ông Trần Văn Nghi.
- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa***: Ông Trương Minh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2025 điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình và điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an tỉnh N. Xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/ 2025/TLST- HS ngày 13 tháng 02 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2025/ QĐXXST- HS ngày 27 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

- **Phạm Hồng S**, sinh năm 1998, tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: xóm T, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn N và bà Nguyễn Thị H; vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số10/QĐ-XPHC ngày 25/6/2018, của Công an xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình xử phạt số tiền 500.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy", S thi hành xong vào ngày 25/6/2018 nhưng chưa được xóa vi phạm.

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 19/QĐ-XPHC ngày 29/12/2018, của Công an xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình xử phạt số tiền 1.000.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy", S chưa thi hành nên chưa được xóa vi phạm.

Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính "Giáo dục tại xã" số 01/QĐ-UBND ngày 17/01/2019, của UBND xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, trong thời hạn 03 tháng. Ngày 17/4/2019 S đã thi hành xong nhưng chưa được xóa vi phạm.

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 09/QĐ-XPHC ngày 16/10/2019, của Công an xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình xử phạt số tiền 750.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy", S chưa thi hành nên chưa được xóa vi phạm.

Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính "Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc" số 01/QĐ-TA ngày 17/01/2020, của Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh

Ninh Bình, trong thời hạn 12 tháng. Ngày 10/12/2021 S đã thi hành xong nhưng chưa được xóa vi phạm.

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 07/QĐ-XPHC ngày 20/12/2022, của Công an xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy", S chưa thi hành nên chưa được xóa vi phạm.

Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính "Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc" số 02/QĐ-TA ngày 16/01/2023, của Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình, trong thời hạn 18 tháng. Ngày 19/7/2024 S đã thi hành xong nhưng chưa được xóa vi phạm.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/12/2024 đến ngày 24/12/2024 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N cho đến nay; bị cáo có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1976; trú tại: xóm T, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.

- Người chứng kiến: Anh Dương Văn H1, anh Ninh Thành H2, đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên buổi sáng ngày 17/12/2024, Phạm Hồng S điều khiển xe mô tô BKS: 22 855-FY đi từ nhà đến ngã ba Q, thuộc xóm B xã H, huyện K. Tại đây S gặp một người đàn ông không quen biết hỏi và mua được 03 gói ma túy, đều được gói ngoài bằng giấy nilong màu hồng với giá 300.000 đồng. Sau đó S cầm gói ma túy ở tay trái và điều khiển xe mô tô đi tìm nơi sử dụng. Hồi 12 giờ cùng ngày, khi đi đến khu vực cống nghĩa trang thuộc xóm C, xã H, huyện K, S dừng xe định mở 03 gói ma túy ra xem thì bị Công an huyện K kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: Thu giữ của S 03 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy nilong màu hồng, có cùng kích thước (0,7x0,7)cm; 01 bật lửa ga màu đỏ, có ghi dòng chữ "H-VIET"; 01 xe mô tô nhãn hiệu "HONDA", màu xanh, kiểu dáng Supper Cub 50 mang BKS: 22 855-FY. Kiểm tra 03 gói nhỏ thu giữ của S bên trong là lớp giấy bạc màu trắng đều chứa chất bột dạng cục màu trắng, cân xác định tổng khối lượng gói là 0,21gam ký hiệu QT gửi trưng cầu giám định.

Tại bản kết luận giám định số 48/KL-KTHS-MT ngày 23/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận:*" Mẫu gửi giám định kỹ hiệu QT có khối lượng là 0,2041gam là ma tuý, loại Heroine".*

Quá trình điều tra, Phạm Hồng S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 11/CT - VKSKS ngày 10/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Phạm Hồng S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Hồng S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản

1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: xử phạt bị cáo Phạm Hồng S từ 18 tháng đến 21 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo, ngày 17 tháng 12 năm 2024.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số: 48/KL-KTHS-MT; mặt phong bì có ghi "Vụ Phạm Hồng S, SN 1998; cất giấu trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 17/12/2024, tại xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình". "Mẫu vật hoàn trả gồm: QT = 0,1390 (g) là ma túy, loại Heroine (H), toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong"; 01 phong bì niêm phong; mặt phong bì có ghi: " Lưu kho vật chứng; Vật chứng gồm: 03 (ba) mảnh giấy nilong màu hồng; 03 (ba) mảnh giấy bạc màu trắng"; 01 phong bì niêm phong ban đầu khi bắt quả tang Phạm Hồng S; 01(một) bật lửa ga màu đỏ, trên bật lửa có ghi dòng chữ "H-VIỆT" đã cũ, là vật chứng của vụ án.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Buộc bị cáo Phạm Hồng S phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, song lời khai có trong hồ sơ không có yêu cầu đề nghị gì, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu, nhất trí với luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến bào chữa, tranh luận.

Nói lời sau cùng của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên huyện K trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng cơ quan tiến hành tố tụng, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về những chứng cứ xác định tội: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, biên bản phạm tội quả tang; lời khai của người tham gia tố tụng; kết luận giám định chất ma túy thu giữ của bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ căn cứ để kết luận: Vào khoảng 12 giờ, ngày 17/12/2024, tại khu vực nghĩa trang thuộc xóm C, xã H, huyện

K, qua kiểm tra Công an huyện K phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với S. Thu giữ của S giữ 03 gói nhỏ, bên trong là lớp giấy bạc màu trắng đều chứa chất bột dạng cục màu trắng, cân xác định tổng khối lượng gói là 0,21gam, được niêm phong ký hiệu QT và gửi trưng cầu giám định.

Tại Kết luận giám định số 48/KL-KTHS-MT ngày 23/12/2024 của Phòng K - Công an tỉnh N kết luận:

"Mẫu gửi giám định kỹ hiệu QT có khối lượng là 0,2041gam là ma tuý, loại Heroine". Heroine là chất ma túy được quy định tại Danh mục IA, số thứ tự thứ 9, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ."

Theo Điều 249. Tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy đinh:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy tùy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

....

c) Heroine, Cocain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR - 11 có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05gam."

Như vậy về hành vi và khối lượng ma túy thu giữ của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý Nhà nước về chất ma túy và gây dư luận xấu trên địa bàn, ngoài ra ma túy còn là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Xét tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy: bị cáo có nhân thân xấu, là người nghiện ma túy và biết rõ về sự tác hại của ma túy, nhưng bị cáo chưa từ bỏ được, để có ma túy sử dụng nên đã chủ động đi tìm để mua, cất giấu ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân. Do vậy cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo, cần phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa, đấu tranh với loại tội phạm về ma túy.

Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh cho thấy bị cáo không có tài sản gì, bị cáo phạm tội không mang tính chất vụ lợi và là người nghiện ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về nguồn gốc ma túy: Quá trình điều tra bị cáo khai nhận nguồn gốc số ma túy bị cáo mua của một người đàn ông không rõ tên, tuổi ở khu vực cầu Q thuộc xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình, do đó không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[6] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS: 22 855-FY mà bị cáo S sử dụng đi mua ma túy ngày 17/12/2024, quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện K tiến hành xác minh chủ sở hữu nhưng chưa có kết quả nên đã tách tài liệu để tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý sau.

Đối với 01 phong bì niêm phong số: 48/KL-KTHS-MT; mặt phong bì có ghi "Vụ Phạm Hồng S, SN 1998; cất giấu trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 17/12/2024, tại xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình". "Mẫu vật hoàn trả gồm: QT = 0,1390 (g) là ma túy, loại Heroine (H), toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong"; 01 phong bì niêm phong; mặt phong bì có ghi: " Lưu kho vật chứng; Vật chứng gồm: 03 (ba) mảnh giấy nilong màu hồng; 03 (ba) mảnh giấy bạc màu trắng"; 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu khi bắt quả tang Phạm Hồng S; 01(một) bật lửa ga màu đỏ, trên bật lửa có in dòng chữ "H-VIET" đã cũ. Đây là số vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy, theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Án phí hình sự: Bị cáo S là người thực hiện hành vi phạm tội, bị kết án phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1.Tuyên bố bị cáo Phạm Hồng S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Phạm Hồng S 21 (hai mươi mốt) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo, ngày 17 tháng 12 năm 2024.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số: 48/KL-KTHS-MT; mặt phong bì có ghi "Vụ Phạm Hồng S, SN 1998; cất giấu trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 17/12/2024, tại xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình". "Mẫu vật hoàn trả gồm: QT = 0,1390 (g) là ma túy, loại Heroine (H), toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong"; 01 phong bì niêm phong; mặt phong bì có ghi: " Lưu kho vật chứng; Vật chứng gồm: 03 (ba) mảnh giấy nilong màu hồng; 03 (ba) mảnh giấy bạc màu trắng"; 01(một) vỏ phong bì niêm phong ban đầu khi bắt quả tang Phạm Hồng S; 01(một) bật lửa ga màu đỏ, trên bật lửa có in dòng chữ "H-VIET" đã cũ là vật chứng của vụ án.

Vật chứng có đặc điểm mô tả như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/02/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K với Chi Cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Ninh Bình.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Phạm Hồng S phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Công an tỉnh Ninh Bình;
- Cơ quan THAHS. CA tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Bị cáo; Người liên quan.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Vũ Nhật Trung.